

Số: 178/BC- UBND

Nga Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2018

## BÁO CÁO

**Việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác quản lý nhà nước và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

Thực hiện công văn số 1410/SNN&PTNT-QLCL, ngày 18/5/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác quản lý nhà nước và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. UBND huyện Nga Sơn báo cáo các nội dung sau:

### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai quy định của pháp luật.

Căn cứ các văn bản của Trung ương ban hành như: Luật an toàn thực phẩm; Luật thú y; Luật xử lý vi phạm hành chính,... Văn bản của tỉnh: Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016, Kế hoạch 135/KH- UBND, ngày 16/8/2017; Chỉ thị số 25/CT-UBND, ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá...

UBND huyện Nga Sơn tổ chức hội nghị triển khai Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa, xây dựng và ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04/NQ-TU, ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp, kế hoạch kiểm tra công tác vận chuyển giết mổ và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm; Kế hoạch, Quyết định thành lập đoàn liên ngành kiểm tra chấp hành các quy định trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp; Kế hoạch và văn bản chỉ đạo đôn đốc xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

#### 2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

**2.1. Thông tin, truyền thông, đào tạo, tập huấn về quản lý chất lượng VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.**

TT	Hoạt động thông tin truyền thông	Nội dung	Số lượng (buổi)	Đối tượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Phát thanh	Phổ biến kiến thức sản xuất kinh doanh TP	120 lần tuyên huyện, tiếp sóng đài	Toàn dân	Toàn dân

		an toàn	xã		
2	Băng rôn, khẩu hiệu	Phổ biến kiến thức sản xuất kinh doanh TP an toàn	41	Toàn dân	Toàn dân
3	Tranh, áp phích	Tuyên truyền sản xuất kinh doanh TP an toàn	20	Toàn dân	Toàn dân
4	Băng, đĩa hình	Giới thiệu sản xuất kinh doanh TP an toàn	04	Toàn dân	Toàn dân
5	Đào tạo	Trang bị kiến thức, cho Ban nông nghiệp, tổ giám sát cộng đồng, ban quản lý chợ các đoàn thể, hộ sản xuất kinh doanh TP	02	Ban nông nghiệp, tổ giám sát cộng đồng, ban quản lý chợ các đoàn thể, hộ sản xuất kinh doanh TP	160
6	Tập huấn	Trang bị kiến thức sản xuất kinh doanh TP an toàn	02	Người sản xuất, kinh doanh	298
7	Tập huấn	Trang bị kiến thức sản xuất rau an toàn	02	Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất.	91

Các hình thức tuyên truyền, tập huấn phổ biến đến các đối tượng về quản lý chất lượng VTNN và an toàn thực phẩm đã tác động đến nhận thức của cộng đồng từ người sản xuất, kinh doanh, lưu thông đến người tiêu dùng.

**2.2. Công tác xây dựng phát triển các cơ sở, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn**

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND, ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017- 2020.

- Xây dựng mô hình xã điểm ATTP tại xã Nga Văn- huyện Nga Sơn, xã đang trên khai hoàn thiện hồ sơ và các nội dung có liên quan để trình UBND huyện thẩm tra.

- Mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Lựa chọn mô hình sản xuất an toàn, địa điểm thực hiện xóm 10 - Nga Văn, đã triển khai hộ gia đình đã xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Mô hình cơ sở giết mổ tập trung: Địa điểm thực hiện tại hộ ông Mai Văn Hùng, xóm 3 - Nga Văn, đã triển khai hộ gia đình đang xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Xây dựng 01 mô hình chợ an toàn thực phẩm: Tại chợ Hoàng Xóm 4 - Nga Văn, đã đầu tư xây dựng chợ, nhà điều hành, thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ, giao cho HTX quản lý và điều hành, thực hiện mô hình.

- Xây dựng 05 mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn. Tại các cửa hàng xung quanh khu vực chợ Hoàng Xóm 4 – Nga Văn

- Xây dựng 01 mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Tại Trường mầm non Nga Văn, xóm 6 - Nga Văn, tiến độ thực hiện xã giao cho trường mầm non và trạm y tế triển khai đi vào thực hiện.

- Xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP tại 16 xã, thị trấn bao gồm 15 xã đạt chuẩn Nông thôn mới từ năm 2017 trở về trước và Thị trấn Nga Sơn.

- Xây dựng chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn, tổng số 6 chuỗi với sản lượng 5.590,9 tấn tại các xã: Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Văn, Nga Thiện, Nga An, Nga Yên.

- Xây dựng chuỗi cung ứng rau quả an toàn, tổng số 8 chuỗi với sản lượng 2923,9 tấn tại các xã: Nga Trường, Nga Thiện, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp, , Nga Hải, Nga yên và Nga Trung

- Xây dựng chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn, tổng số 8 chuỗi với sản lượng 1.303,9 tấn tại các xã: Nga Văn, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp, Nga Trung và Nga Thủy

- Xây dựng chuỗi cung ứng thủy sản an toàn, tổng số 3 chuỗi với sản lượng 968 tấn tại các xã: Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Tân.

- Xây dựng bếp ăn tập thể an toàn: Tại 27 bếp ăn của trường mầm non trên địa bàn huyện.

- Xây cơ sở giết mổ an toàn thực phẩm, số lượng 20 cơ sở tại 16 xã trên địa bàn huyện

#### **2.4. Hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm**

2.4.1. Kiểm tra, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản, xử lý cơ sở xếp loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

<b>TT</b>	<b>Loại hình cơ sở</b>	<b>Tổng số cơ sở thuộc</b>	<b>Số cơ sở đã được kiểm tra, xếp loại năm 2017</b>	<b>Luỹ kế tổng số cơ sở đã được kiểm tra (đến tháng 4/2018)</b>
-----------	------------------------	----------------------------	-----------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------

			Loại A	Loại B	Loại C	Loại A	Loại B	Loại C
<b>1</b>	<b>Cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN</b>							
-	Giống cây trồng nông nghiệp							
-	Giống cây trồng lâm nghiệp							
-	Giống vật nuôi							
-	Thức ăn chăn nuôi							
-	Giống thủy sản							
-	Thức ăn thủy sản							
-	Phân bón							
-	Thuốc BVTV							
-	Thuốc thú y							
-	.....							
<b>2</b>	<b>Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản</b>							
-	Sản xuất rau, quả	02		02			02	
-	Sơ chế, chế biến rau, quả							
-	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm			12			14	
-	Cơ sở, cửa hàng kinh doanh nông lâm thủy sản			01			01	
	Cơ sở sản xuất nước mắm và sản phẩm dạng mắm.						01	
	<b>Tổng cộng</b>			15			18	

2.4.2. Kết quả kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP; cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

- Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 18 cơ sở; trong đó:
- + Cơ sở sản xuất rau, quả: 02 cơ sở (đạt 100%).
- + Cơ sở thu gom, giết mổ: 14 cơ sở (đạt 15 %).
- + Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: 01 cơ sở.
- + Cơ sở sản xuất nước mắm và sản phẩm dạng mắm. 01 cơ sở.

Luỹ kế đến nay có 18 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP.
- + Tổng số người được xác nhận kiến thức ATTP năm 2017: 100 người.

+ Luỹ kế đến nay có 100 người được xác nhận kiến thức ATTP.

- Công tác cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm theo hướng dẫn tại Quyết định số 91/QĐ-SNN&PTNT, ngày 14/02/2017 của Sở NN&PTNT. Nội dung trên đã được triển khai đến UBND cấp xã, tổ giám sát cộng đồng tuy nhiên chưa có trường hợp đề nghị cấp giấy xác nhận nguồn gốc.

2.4.3. Kết quả triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ:

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý	Số cơ sở đã ký cam kết	Số cơ sở đã được kiểm tra thực hiện cam kết	Số cơ sở vi phạm cam kết	Biện pháp xử lý cơ sở vi phạm
1	Cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ					
2	Cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ	3.385	2.132	35	0	
3	Cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ					
4	Cơ sở sản xuất, khai thác muối nhỏ lẻ					
5	Cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ					
	<b>Tổng số</b>	3.385	2.132			

2.4.4. Kiểm tra chuyên ngành về VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; truy xuất, thu hồi và xử lý các sản phẩm VTNN, nông lâm thủy sản không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Thanh tra theo kế hoạch tháng hành động về VSATTP đã kiểm tra 15 cơ sở (trong đó 13 cơ sở kinh doanh thịt và sản phẩm thịt, 02 cơ sở kinh doanh thủy sản) qua kiểm tra có 01 cơ sở kinh doanh thủy sản bị xử phạt lỗi vi phạm.

- Kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch của UBND huyện đến nay đã kiểm tra được 30 cơ sở thu gom, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn 13/27 xã, thị trấn.

- Về vật tư nông nghiệp:

Loại vật tư nông nghiệp	Kiểm tra theo kế hoạch				Kiểm tra đột xuất			
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị	Tổng số tiền phạt (triệu)	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị	Tổng số tiền phạt

			phạt tiền	đồng)			phạt tiền	(triệu đồng)
Giống cây trồng nông nghiệp	18	18	0					
Giống cây trồng lâm nghiệp								
Giống vật nuôi								
Thức ăn chăn nuôi								
Giống thủy sản								
Thức ăn thủy sản								
Phân bón								
Thuốc BVTV								
Thuốc thú y								
<b>Khác</b>								

Các vi phạm chủ yếu là thiếu hồ sơ, thủ tục giấy tờ liên quan đến lĩnh vực kinh doanh.

Loại sản phẩm	Kiểm tra theo kế hoạch				Kiểm tra đột xuất			
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)
Thực vật và các sản phẩm thực vật								
Thịt và các sản phẩm thịt	43							
Thủy sản và các sản phẩm thủy sản	2							

Các lỗi chủ yếu là thiếu giấy tờ, hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của cơ sở. Một số khác trang thiết bị chưa phù hợp, đoàn kiểm tra nhắc nhở yêu cầu chủ cơ sở bổ sung, khắc phục hoàn thiện các nội dung còn thiếu theo hướng dẫn của đoàn.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

Nhìn chung việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác quản lý nhà nước và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản còn hạn chế so với yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, so với

những năm trước đã có nhiều chuyển biến tích cực, công tác chỉ đạo điều hành đã từng bước tác động đến nhận thức, nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị và cộng đồng. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản đã quan tâm tới việc cập nhật kiến thức, các quy định trong sản xuất kinh doanh mục tiêu chấp hành các quy định và nâng cao chất lượng, thương hiệu cho sản phẩm. Người tiêu dùng đã nâng cao ý thức trong việc lựa chọn sản phẩm, vật tư, thực phẩm trong sản xuất và tiêu dùng nhằm làm giảm thiệt hại về kinh tế và an toàn thực phẩm.

Để công tác quản lý nhà nước về VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản có hiệu quả hơn nữa cần có sự vào cuộc của các ngành, cơ quan chức năng như: Quản lý thị trường, Thú y, Bảo vệ thực vật, Công an huyện, Y tế, Kinh tế - Hạ tầng, Nông nghiệp&PTNT trong công tác kiểm tra vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm đã hạn chế đáng kể tình trạng buôn bán hàng hóa gây mất ATTP trên địa bàn huyện.

Sự phối hợp với các cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh, cấp huyện với UBND các xã, thị trấn đã được quan tâm hơn, đặc biệt là sự phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác quản lý an toàn thực phẩm trước đây chủ yếu do ngành Y tế quản lý, chưa có sự phối hợp của các ngành liên quan nên khi đưa vào áp dụng còn một số hạn chế đó là:

Lực lượng cán bộ chuyên môn tại huyện, xã phụ trách lĩnh vực tất cả đều kiêm nhiệm, không phù hợp với chuyên môn. Việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế một số cán bộ phụ trách cơ sở mới tiếp cận lần đầu nên gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện tại cơ sở. Sự phối hợp giữa các ngành trong quản lý ATTP tại cấp huyện và xã đôi lúc còn thiếu nhịp nhàng.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện chủ yếu quy mô hộ gia đình nên hoạt động phân tán, phần lớn người dân chưa thực sự chú trọng công tác an toàn thực phẩm nên công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác của nhân dân đối với cơ sở chưa đủ điều kiện còn hạn chế.

Kinh phí để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm từ cấp huyện trở xuống còn hạn chế. *Ok*

### **Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Thanh Hóa (B/c);
- Chi cục QLCL NLS&TS (để t/hợp);
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chi cục An Huyện**